TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2021/HS-PT
Ngày: 05 - 8 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hồng Trang
Các Thẩm phán: Ông Ngô Sỹ Tiến
Ông Nguyễn Anh Sơn

Thư ký phiên toà: Ông Lê Viết Ngọc – Thẩm tra viên, Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/2021/TLPT-HS ngày 01/6/2021 đối với bị cáo Trần Tuấn A do có kháng cáo của bị cáo Trần Tuấn A và bị hại là ông Trần Văn K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2021/HS-ST ngày 16/4/2021 của Toà án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Trần Tuấn A; sinh ngày 10/5/1995; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi cư trú: Xóm X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Trần Văn K, sinh năm: 1966; con bà: Hoàng Thị L, sinh năm: 1969; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2020 đến ngày 08/01/2021 được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại có kháng cáo: Ông Trần Văn K - Sinh năm: 1966; Địa chỉ: Xóm 04, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Có đơn đề nghị xử vắng mặt.

Bị hại không có kháng cáo: Bà Hoàng Thị L - Sinh năm: 1969; Địa chỉ: Xóm 04, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chơi điện tử nên cần tiền để nộp vào tài khoản ngân hàng để nâng cấp độ trò chơi, nên trong khoảng thời gian từ ngày 20/12/2020 đến ngày 28/12/2020 Trần Tuấn A, sinh ngày 10/5/1995 ở xóm X, xã Đ, huyện Đ tỉnh Nghệ An đã 07 lần thực hiện hành vi trộm cắp tiền của cha mẹ đẻ là ông Trần Văn K, sinh năm 1966 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1969 cùng ở xóm X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An cụ thể:

Lần thứ 01: Vào khoảng 13 giờ, ngày 20/12/2020 khi phát hiện ông Trần Văn K và bà Hoàng Thị L cha mẹ đẻ không ở nhà nên Trần Tuấn A đã đi vào phòng ngủ của cha mẹ mở két sắt không khóa lấy trộm số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.

Lần thứ 02: Vào khoảng 13 giờ, ngày 21/12/2020 khi thấy ông Trần Văn K và bà Hoàng Thị L đang ở ngoài sân nên Trần Tuấn A đã đi vào phòng ngủ mở két sắt lấy trộm số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.

Lần thứ 03: Vào khoảng 15 giờ, ngày 22/12/2020 khi phát hiện ông Trần Văn K và bà Hoàng Thị L không ở nhà nên Trần Tuấn A đã đi vào phòng ngủ cha mẹ mở két sắt lấy trộm số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.

Lần thứ 04: Vào khoảng 09 giờ, ngày 26/12/2020, khi phát hiện ông Trần Văn K và bà Hoàng Thị L không ở nhà nên Trần Tuấn A đã đi vào phòng ngủ cha mẹ mở két sắt lấy trộm số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.

Lần thứ 05: Vào khoảng 13 giờ, ngày 26/12/2020 khi phát hiện thấy ông Trần Văn K và bà Hoàng Thị L, đang ở ngoài sân nên Trần Tuấn A đã đi vào phòng ngủ của cha mẹ mở két sắt lấy trộm số tiền 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.

Lần thứ 06: Vào khoảng 10 giờ, ngày 27/12/2020 khi phát hiện thấy ông Trần Văn K và bà Hoàng Thị L, đang ở ngoài sân nên Trần Tuấn A đã đi vào phòng ngủ của cha mẹ mở két sắt lấy trộm số tiền 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)* gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.

Lần thứ 07: Vào khoảng 15 giờ, ngày 28/12/2020 khi phát hiện thấy ông Trần Văn K và bà Hoàng Thị L, đang ở ngoài sân nên Trần Tuấn A đã đi vào phòng ngủ của cha mẹ mở két sắt lấy trộm số tiền 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* gồm các tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Trần Tuấn A khai nhận 07 lần có hành vi lấy trộm tiền của cha mẹ đẻ là ông Trần Văn K và bà Hoàng Thị L với tổng số tiền là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng)

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2021/HS-ST ngày 16/4/2021 của Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Nghệ An đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Tuấn A 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời giam tạm giữ từ ngày 30/12/2020 đến ngày 08/01/2020.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo luật định.

Ngày 27/4/2021, bị cáo Trần Tuấn A và bị hại ông Trần Văn K nộp đơn kháng cáo tại Tòa án với nội dung: Xin cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Tuấn A giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Bị hại ông Trần Văn K có đơn xin xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Tuấn A và bị hại ông Trần Văn K; sửa Bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo.

Áp dụng khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Tuấn A từ 12 đến 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời giam tạm giữ từ ngày 30/12/2020 đến ngày 08/01/2020.

Bị cáo, bị hại không có tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Trần Tuấn A và bị hại ông Trần Văn K nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định, hình thức, nội dung đơn kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Tuấn A khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo , phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 20/12/2020 đến ngày 28/12/2020, bị cáo Trần Tuấn A đã 07 lần thực hiện hành vi trộm cắp tiền của ông Trần Văn K và bà Hoàng Thị L là bố mẹ đẻ của bị cáo, mỗi lần trộm từ 5.000.000 đến 20.000.000 đồng. Tổng số tiền là 60.000.000

đồng (sáu mươi triệu đồng). Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Tuấn A đã bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo và bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an. Bị cáo lợi dụng sơ hở của bị hại mà cụ thể là bố mẹ của bị cáo để lén lút lấy trộm tài sản là hành vi trái pháp luật, đáng lên án, vi phạm đạo đức xã hội. Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 02 năm tù là đúng quy định của pháp luật.

Nhưng xét thấy: Sau khi bị ông Trần Văn K hỏi về việc mất tiền thì bị cáo đã thừa nhận hành vi trộm tài sản và tự giác lên Công an xã Đ đầu thú; trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị hại ông Trần Văn K và bà Hoàng Thị L có nguyện vọng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để lao động giúp đỡ gia đình.

Xét thấy, bị cáo Trần Tuấn A đã biết ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương, việc không bắt bị cáo đi chấp hành án không gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại, giảm hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với hành vi và tính chất vụ án, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Tuấn A được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Tuấn A và bị hại ông Trần Văn K; sửa Bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo Trần Tuấn A hưởng án treo.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Tuấn A 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 05/8/2021).

Giao bị cáo Trần Tuấn A cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc Hội, bị cáo Trần Tuấn A không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND, VKSND huyện Đ;
- Cơ quan THAHS CA H. Đ;
- Cơ quan điều tra CA H. Đ;
- Chi Cục THADS H. Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- UBND xã Đ, H. Đ;
- Lưu Hồ sơ, Toà hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Trang